

CÔNG TY TNHH MTV V -
TRADE
MTV V - TRADE
COMPANY LIMITED

Số:BC-....
No:BC-....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 07 năm 2025
Bac Ninh, month 07 day 09 year 2025

BÁO CÁO

Về ngày trở thành/ không còn là cổ đông lớn nhất, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng

REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS, INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/ CLOSED-END FUND CERTIFICATES

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán;
- CTCP Xây Dựng Và Năng Lượng VCP

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- VCP Power & Construction Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/Information on individual/organization:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư /Name of individual/ organisation: **Công Ty TNHH MTV V - Trade / MTV V - Trade Company Limited**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/ Vietnam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue: **2301104398, ngày cấp: 30/09/2019, nơi cấp: Sở KH và ĐT tỉnh Bắc Ninh / 2301104398, date of issue: 30/09/2019, place of issue: Bac Ninh Provincial Department of Planning and Investment**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Contact Address/ address of head office: **Số 51 Hồ Đắc Di, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ No. 51, Ho Dac Di Street, Vo Cuong Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province, Vietnam**

- Điện thoại/ Telephone: Fax: Email: Website:.....

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/Affiliated persons/ organisation (currently owning the same types of shares/fund certificates): **Không có/ None**

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/Name & code of shares/fund certificates owned: **VCP**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/Trading accounts with securities mentioned in the paragraph 3 above:



- **064C398398** Tại công ty chứng khoán/At the securities company: **DNSE**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned before the transaction: **192.500 cổ phiếu tương đương với tỷ lệ sở hữu 0,23%/ 192.500 shares, equivalent to an ownership ratio of 0,23%**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/Number of shares or fund certificates purchased, sold, transferred or swapped at the date that changed the ownership percentage and became or ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund's certificates: **7.511.050 cổ phiếu tương đương với tỷ lệ sở hữu 8,96%/ 7.511.050 shares, equivalent to an ownership ratio of 8,96%**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned after the transaction (or the swap): **7.703.550 cổ phiếu tương đương với tỷ lệ sở hữu 9,19%/ 7.703.550 shares, equivalent to an ownership ratio of 9,19%**

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became /ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund certificates: **09/07/2025**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/Number, ownership percentage of shares or fund certificates currently owned by the affiliated persons: **0 cổ phiếu tương đương với tỷ lệ sở hữu 0%/ 0 shares, equivalent to an ownership ratio of 0 %**

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned by individuals/organizations together with affiliated persons after the transaction: **7.703.550 cổ phiếu tương đương với tỷ lệ sở hữu 9,19%/ 7.703.550 shares, equivalent to an ownership ratio of 9,19%**

Nơi nhận:
Recipients:

- ...;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
ORGANIZATION/INDIVIDUAL AUTHORIZED TO
REPORT AND DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)
(Signature, full name and seal - if any)



**TỔNG GIÁM ĐỐC
VŨ MẠNH TIẾN**

